**Chức năng quản lý lịch sử tương tác:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Lịch sử tương tác. | **ID:** Lstuongtac. |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Bắc buộc. |
| **Phân loại:** Đơn giản. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:**  Lịch sử tương tác của người dùng. | |
| **Mô tả tóm tắt:** Lịch sử tương tác của người dùng(tìm kiếm “người dùng, nhóm, fanpage”, like hay comment vào bài viết,fanpage của người dùng khác). | |
| **Trigger:** Người dùng muốn xem lại lịch sử tương tác của mình.  **Kiểu sự kiện:** external. | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** người dùng thành viên.  **Include(bao gồm):** Đăng nhập, Cài đặt-quyền riêng tư.  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Nhấn chọn cài đặt-quyền riêng tư.  Bước 2: Hiển thị danh sách các tùy chọn cài đặt và quyền riêng tư.  Bước 3: Chọn Lịch sử tương tác.  Bước 4: Hiển thị lịch sử tương tác phân theo từng nhóm(tìm kiếm, bình luận).  Bước 5: Chọn lịch sử tương tác mà người dùng muốn xem.  Bước 6: Hiển thị danh sách lịch sử tương tác theo mục mà người dùng đã chọn.  Bước 7: Người dùng có thể xóa đi lịch sử tương tác của mình.  Bước 8: Kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):** | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Chức năng nhắn tin:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Nhắn tin | **ID:** NT |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Bắt buộc, |
| **Phân loại:** Trung bình. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:**  Tin nhắn cá nhân, tin nhắn Group. | |
| **Mô tả tóm tắt:** Người dùng muốn thực hiện chức năng nhắn tin,xem danh sách người dùng mà mình đã nhắn tin,xem danh sách Group chat, nhắn tin cho một cá nhân, một Group Chat mà họ là thành viên, ngoài ra người dùng còn có thể thực hiện chức năng tìm kiếm tin nhắn trong lịch sử tin nhắn cá nhân hay lịch sử tin nhắn Group. | |
| **Trigger:** Người dùng muốn thực hiện chức năng nhắn tin.  **Kiểu sự kiện:** external. | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Người dùng.  **Include(bao gồm):** Đăng nhập, nhắn tin.  **Extend(mở rộng):** Nhắn tin thông thường, Group chat.  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Đăng nhập phần mềm.  Bước 2: Chọn chức năng nhắn tin.  Bước 3: Chọn đối tượng muốn nhắn tin.  Bước 4: Thực hiện nhắn tin.   * Gừi tin nhắn văn bản. * Gửi hình ảnh. * Gửi tập tin.   Bước 5: kết thúc sự kiện | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):**  **Sub 1:** Tìm kím cá nhân, Group Chat.   * Người dùng nhập vào ô tìm kiếm tên của một người dùng khác có trong danh sách bạn bè hoặc tên của Group chat mà mình có tham gia. * Hiển thị danh sách người dùng và Group chat theo Keyword mà người dùng đã nhập. * Kết thúc sự kiện.   **Sub 2:** Tạo Group Chat   * Người dùng chọn chức năng tạo Group Chat và thêm thành viên vào (tối thiểu 3 thành viên trong 1 Group kể cả người tạo). * Người dùng đặt tên cho Group hoặc không đặt( hệ thống sẽ tự đống lấy tên của các người dùng có trong Group làm tên Group). * Kết thúc sự kiện. | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Chức năng quản lý Group Chat:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Quản lý Group Chat. | **ID:** Qlgroupchat. |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Bắc buộc. |
| **Phân loại:** Trung bình. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:**  Người dùng có nhu cầu tạo và quản lý thành viên có trong Group Chat | |
| **Mô tả tóm tắt:** Người dùng tạo Group Chat với tối thiếu 3 thành viên “bao gồm người tạo”, bất kì thành viên nào trong Group cũng được phép thêm thành viên khác vào Group nhưng chỉ có người tạo Group(admin) mới có quyền loại bỏ người dùng ra khỏi Group, các thành viên trong Group có thể tìm kiếm tin nhắn có trong Group, có thể tự ý rời khỏi Group và đỗi tên Group. | |
| **Trigger:** Có nhu cầu tạo Group Chat.  **Kiểu sự kiện:** external. | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Người dùng.  **Include(bao gồm):** Đăng nhập, tin nhắn, tạo Group Chat.  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Người dùng chọn vào chức năng tạo Group Chat hoặc có thể tạo Group chat với người người dùng đang nhắn tin(thêm người khác vào cuộc hội thoại).  Bước 2: Thực hiện nhắn tin.   * Gửi tin nhắn văn bản * Gửi hình ảnh * Gửi tập tin   Bước 3: kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):**  **Sub 1:** Tìm kiếm tin nhắn   * Người dùng chọn chức năng tìm kiếm tin nhắn có trong Group Chat. * Hiện hợp thoại tìm kiếm trong Group chat. * Gõ từ muốn tìm vào khung tìn kiếm. * Nhấn phím ENTER hoặc nhấn biểu tượng tiệm tìm trong hợp thoại. * Kết thúc sự kiện. | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Quản lý Fanpage.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Quản lý Fanpage. | **ID:** Qlfanpage. |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Đặc biệt. |
|  | **Phân loại:** Trung bình. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:** Người dùng có nhu cầu tạo Fanpage. | |
| **Mô tả tóm tắt:** Người dùng có nhu cầu muốn tạo một Fanpage chia sẽ tài nguyên, thông tin, bài viết,…”Fanpage hoạt động như một trang cá nhân thứ hai của người dùng”. | |
| **Trigger:** Người dùng có nhu cầu tạo Fanpage.  **Kiểu sự kiện:** external. | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Người dùng.  **Include(bao gồm):** Đăng nhập, tạo Fanpage.  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Đăng nhập tài khoản  Bước 2: Chọn chức năng tạo Fanpage.  Bước 3: Kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):** | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Quản lý Nhóm(Group)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Quản lý nhóm. | **ID:** QLGroup. |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Bắc buộc. |
|  | **Phân loại:** Cần thiết. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:** Người dùng có nhu cầu tạo nhóm. | |
| **Mô tả tóm tắt:**   * Người dùng có nhu cầu tạo nhóm công khai hoặc riêng tư, nhằm chia sẽ tài nguyên, bài viết, tất cả thành viên trong nhóm có thể tạo bài viết mới trong nhóm và tương tác với các bài viết của người dùng khác trong nhóm ngoài ra thành viên trong nhóm cũng có thể mời người dùng khác vào nhóm. * Người dùng có thể gửi yêu cầu tham gia vào nhóm mà người khác đã tạo. | |
| **Trigger:** Người dùng có nhu cầu tạo nhóm(Group).  **Kiểu sự kiện:** external. | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Người dùng.  **Include(bao gồm):** Đăng nhập, tạo nhóm.  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Đăng nhập tài khoản.  Bước 2: Chọn chức năng nhóm trên giao diện chính.  Bước 3: Hiển thị danh sách các nhóm có trong phần mềm.  Bước 4: Người dùng chọn nhóm muốn tham gia và gửi yêu cầu tham gia nhóm/ hoặc chọn chức năng tạo nhóm mới.  Bước 4: Kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):** | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Chức năng quản gửi báo cáo(report):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Báo cáo. | **ID:** BC. |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Bắc buộc. |
| **Phân loại:** Cần thiết. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:** Người dùng có nhu cầu gửi báo cáo(report). | |
| **Mô tả tóm tắt:** Khi người dùng cảm thấy một cá nhân, một bài vết, một hội nhóm đăng tải những nội dung không được phép(không đúng với thuần phong mỹ tục Việt Nam), người dùng có thể chọn chức năng báo cáo để ADMIN có thể xem xét và xử lý thích đáng “xóa bài viết đó khỏi hệ thống, hoặc nặng hơn có thể người dùng bị tố cáo có thể bị khóa tài khoản vĩnh viễn”. | |
| **Trigger:** Người dùng có nhu cầu gửi báo cáo(Report).  **Kiểu sự kiện:** | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Người dùng.  **Include(bao gồm):** Đăng nhập, Gửi báo cáo.  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Đăng nhập tài khoản.  Bước 2: Gửi báo cáo.  Bước 3: kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):** | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Chức năng xem thời tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Thời tiết | **ID:** TT |
| **Actor chính:** Người dùng. | **Mức độ cần thiết:** Bắc buộc. |
| **Phân loại:** Đơn giãn. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:** Người dùng có thể xem dự báo thời tiết. | |
| **Mô tả tóm tắt:** Người dùng muốn xem dự báo thời tiết. | |
| **Trigger:** Người dùng muốn xem dự báo thời tiết.  **Kiểu sự kiện:** | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Đăng nhập,xem thời tiết.  **Include(bao gồm):**  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Người dùng đăng nhập vào hệ thống.  Bước 2: Click vào biểu tượng thời tiết trên giao diện chính.  Bước 3: Hiển thị thời tiết hôm nay.  Bước 4: Kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):** | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |

**Quản lý sự kiện(xem sự kiện, lưu vết sự kiện).**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case:** Quản lý sự kiện. | **ID:** QLSK |
| **Actor chính:** Người dùng | **Mức độ cần thiết:** Cần thiết. |
|  | **Phân loại:** Đơn giãn. |
| **Các thành phần tham gia vào mối quan tâm:** Người dùng xem và lưu lại móc sự kiện. | |
| **Mô tả tóm tắt:** Người dùng xem và lưu lại móc sự kiện có sẵn hoặc tạo móc sự kiện cho riêng mình. | |
| **Trigger:** Người dùng muốn xem và lưu móc sự kiện.  **Kiểu sự kiện:** | |
| **Các mối quán hệ:**  **Association(kết hợp):** Đăng nhâp, sự kiện, lưu móc sự kiện.  **Include(bao gồm):**  **Extend(mở rộng):**  **Genneralization(tổng quát hóa):** | |
| **Luồng xử lý bình thường của sự kiện:**  Bước 1: Click chọn chức năng sự kiện.  Bước 2: Xem các sự kiện có sẵn của hệ thống.  Bước 3: Lưu móc sự kiện.  Bước 4: Kết thúc sự kiện. | |
| **Cac luồng sự kiện con(Subflows):**  **Sub 1:** Tạo sự kiện cá nhân.   * Người dùng chọn mục sự kiện, * Chọn tạo mới sự kiện. * Chọn móc thời gian * Lưu sự kiện vừa tạo * Kết thúc sự kiện. | |
| **Luồng luân phiên đặc biệt((Alternate/Exceptional flows):** | |